

Bản án số 18/2019/HS-ST

Ngày 13 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phồn.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồ Cảnh

Bà Hoàng Thị Hường

Ông Nguyễn Văn Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Vân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 184/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1974 tại thị trấn T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Khôi 5, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Nguyễn Văn Tr, họ tên mẹ: Võ Thị B; Vợ: Đặng Thị Th; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền sự: Chưa có.

Tiền án: Ngày 28 tháng 9 năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18 tháng 5 năm 2016.

Nhân thân: Ngày 14 tháng 5 năm 2002, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 tháng 7 năm 2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Đăng B, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22 tháng 6 năm 1990 tại xã P, huyện M, thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn T, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Đỗ Đăng T, họ tên mẹ: Nguyễn Thị T (mẹ kế: Nguyễn Thị N); Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Chưa có.

Tiền án: Ngày 29 tháng 5 năm 2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” và 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 09 năm tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 29 tháng 3 năm 2018.

Nhân thân: Ngày 12 tháng 12 năm 2010, bị Công an phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ vũ khí thô sơ”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 tháng 7 năm 2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Ông Nguyễn Trọng Điệp, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Thành Điệp và Cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Đăng B: Bà Trần Thị Thanh Hằng, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Tuổi Trẻ, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đặng Thị Th, sinh năm 1974; địa chỉ: Khối 5, thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Dương Văn M, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình cải tạo tại Trại giam số 6 Bộ Công an, Đỗ Đăng B có quen biết với Nguyễn Văn T (T chấp hành án xong năm 2016). Ngày 29 tháng 3 năm 2018, B cũng chấp hành xong hình phạt và 02 tháng sau thì Nguyễn Văn T liên lạc với B, nói vào nhà T chơi. Đầu tháng 6 năm 2018, B đến nhà T chơi, khi biết B chưa có việc làm, T nói với B là T đang làm về ma túy, có làm thì T để rẻ cho lấy tiền lời mà chi tiêu, B trả lời do mới về chưa quen với xã hội, để từ từ đã. Đến ngày 25 tháng 7 năm 2018, B gọi điện cho T đặt mua 01 bánh Hêrôin và 10 túi hồng phiến. Hai bên thỏa thuận 01 bánh Hêrôin giá 130.000.000 đồng và 10 gói hồng phiến giá 35.000.000 đồng, T hẹn B ngày 27 tháng 7 năm 2018 vào lấy

ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 27 tháng 7 năm 2018, B đi xe khách lên ngã ba chợ thị trấn K, huyện Q đến nhà T cách đó 200 mét và đưa cho T 165.000.000 đồng. T cầm lấy tiền và đi ra khỏi nhà được một lúc thì quay về. Đến 19 giờ 30 phút, T điều khiển xe ô tô bán tải Ford Rangers màu trắng, biển kiểm soát 37C - 272.48 chở B đi xuống ngã ba P, rẽ vào đường đi T khoảng 02 - 03 km rồi nói B xuống đứng đợi ở bên đường. T tiếp tục đi xe về hướng T, khoảng 10 phút sau quay lại đón B. B lên xe thấy bên ghế phụ có 01 túi ni lông bên trong có 01 gói Hêrôin và 10 gói ma túy tổng hợp, B lấy túi ni lông đựng ma túy cho vào túi da màu đen. T tiếp tục chở B đến gần ngã ba P để B đi bộ ra ngã ba đón xe về Hà Nội. Sau đó, B đón xe khách Tam Sơn về Hà Nội, khi xe chạy đến thị trấn T, huyện Q thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng số ma túy. Cùng ngày 27 tháng 7 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T, thu giữ 01 gói ni lông màu xanh bên trong có đựng các viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine. Đây là số ma túy Nguyễn Văn T của của một người đàn ông tên Th (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở đập tràn, xã C, huyện Q với giá 5.200.000 đồng đem về để sử dụng.

Kết luận giám định số 977/KL-PC54 và Kết luận giám định số 978/KL-PC54 ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Đỗ Đăng B (ký hiệu M₁) gửi tới giám định là ma túy (Hêrôin). Số chất bột màu trắng thu giữ của Đỗ Đăng B có khối lượng 352,10 gam; Mười viên nén màu hồng thu giữ của Đỗ Đăng B (ký hiệu từ M₂ đến M₁₁) gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu hồng trong 10 túi ni lông thu giữ của Đỗ Đăng B có khối lượng 208,48 gam; Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn T gửi giám định là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu hồng trong một gói ni lông thu giữ của Nguyễn Văn T có tổng khối lượng 12,94 gam*”.

Vật chứng của vụ án: Số ma túy gồm 352,10 gam hêrôin (đã lấy đi giám định 33,219 gam, còn lại 218,81 gam); 208,48 gam Methamphetamine (đã lấy đi giám định 19,27 gam, còn lại 189,21 gam) và 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Đỗ Đăng B; 12,94 gam Methamphetamine thu giữ, 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Zono, 01 chiếc ô tô bán tải Ford Ranger màu trắng biển kiểm soát 37C - 272.48 và số tiền 50.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T.

Cáo trạng số 05/CT-VKS-P1 ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 và điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Đỗ Đăng B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm h khoản 4 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, từ 06 đến 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung là tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27 tháng 7 năm 2018.

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đỗ Đăng B 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27 tháng 7 năm 2018.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T cho rằng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T chỉ thừa nhận hành vi tàng trữ, không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cáo trạng và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo Đỗ Đăng B nhưng chưa chứng minh được việc hai bị cáo giao nhận tiền, giao nhận ma túy cũng như việc bàn bạc và nguồn tiền bị cáo B dùng để ma túy để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là không đúng quy định tại Điều 15 và khoản 2 Điều 98 Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định. Ngoài ra, do bị cáo T khai báo thành khẩn về hành vi tàng trữ ma túy nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Văn T nhất trí với lời bào chữa, không bổ sung thêm.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Đăng B không tranh luận về tội danh, bị cáo Đỗ Đăng B trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực hợp tác trong việc phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án nên được hưởng các tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Đỗ Đăng B nhất trí với lời bào chữa, không có tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, các bị cáo và những người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng này.

[2] Quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Đăng B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố. Bị cáo Nguyễn Văn T lúc đầu thừa nhận hành vi phạm tội nhưng sau đó thay đổi lời khai, chỉ thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép ma túy còn hành vi mua bán ma túy, T không nhận tiền mà chỉ được B nhờ chở đi lấy ma túy tại ngã ba P. Tại phiên tòa, bị cáo B thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo T không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ lời khai của bị cáo Đỗ Đăng B thì ngày 27 tháng 7 năm 2018, B có đến nhà T đưa tiền nhờ T mua ma túy. Đến tối cùng ngày, T chở B đến ngã ba Phú Phương, sau đó, B xuống xe còn T đi xe một mình đi lấy ma túy mang về cho B. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai ban đầu và biên bản lấy lời khai có sự tham gia của Kiểm sát viên, bị cáo Nguyễn Văn T đều thừa nhận: Vào chiều ngày 27 tháng 7 năm 2018, B có đến nhà đưa tiền cho T tại nhà bếp của nhà T để mua ma túy, lời khai này phù hợp với lời khai của B. Tại bút lục hồ sơ số 240, Nguyễn Văn T khai giữa B và Quang chỉ có quan hệ quen biết, không có quan hệ làm ăn gì với nhau. Theo lời khai của B thì sau khi chấp hành án, T có đặt vấn đề và hai người đã liên lạc giao dịch mua bán ma túy với nhau (bút lục hồ sơ số 205, 206). Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận quá trình điều tra, bị cáo không bị ép cung, bức cung hay đánh đập gì. Căn cứ vào các thông tin các cuộc gọi đi, cuộc gọi đến và tin nhắn được thu thập trong máy điện thoại của hai bị cáo thì trước khi phạm tội, giữa hai bị cáo thường xuyên liên lạc, trao đổi với nhau về việc giao dịch mua bán ma túy. Hơn nữa, căn cứ lời khai của người làm chứng Và Nhia Lý (quốc tịch Lào) là đối tượng đang bị cơ quan Công an khởi tố, điều tra về hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì giữa Lý và T đã nhiều lần giao dịch mua bán ma túy với nhau. Tại bản ảnh nhận dạng đối tượng ngày 13 tháng 11 năm 2018 (bút lục hồ sơ số 280) thì Và Nhia L cũng xác định Nguyễn Văn T vào cuối năm 2017 đã mua của Lý 04 bánh hêrôin và còn nợ 450.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T quanh co, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng không đưa ra được các chứng cứ chứng minh mà chỉ nhằm mục đích trốn tránh. Do đó, Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng với Đỗ Đăng B.

[3] Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27 tháng 7 năm 2018, Đỗ Đăng B đến nhà và đưa cho Nguyễn Văn T 165.000.000 đồng, nhờ T mua 01 bánh Hêrôin và 10 gói ma túy tổng hợp Methamphetamine. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, T dùng xe ô tô của mình chở B xuống ngã ba P, sau đó rẽ vào đường đi T. B xuống xe đứng chờ còn T một mình lái xe đi lấy ma túy. Sau khi lấy được ma túy, B bắt xe ra Hà Nội; khi đi đến địa phận thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An thì bị cơ quan Công an bắt quả tang. Cơ quan Công an tiếp tục khám xét nhà của Nguyễn Văn T, thu giữ 01 gói ma túy tổng hợp Methamphetamine và ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Căn cứ vào kết quả giám định thì số ma túy thu giữ của Đỗ Đăng B có khối lượng 352,10 gam Hêrôin và 208,48 gam Methamphetamine. Nguyễn Văn T và Đỗ Đăng B đã mua bán 02 chất ma túy đều có khối lượng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Khối lượng ma túy các bị cáo mua bán có tổng khối lượng $352,10 + 208,48 = 560,58$ gam, tương đương với khối lượng Hêrôin, Methamphetamine quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251; bị cáo Nguyễn Văn T tàng trữ 12,94 gam Methamphetamine để sử dụng, phạm tội “Tàng trữ trái phép ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy được tác hại của mình gây ra nhưng vẫn thực hiện, phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù việc mua bán chưa thực hiện xong thì bị bắt giữ nhưng với lượng ma túy lớn, nếu không được phát hiện, ngăn chặn kịp thời sẽ là mối hiểm họa lớn cho xã hội, làm suy thoái giống nòi, suy đồi đạo đức và là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của người dân tại địa phương nên cần phải xét xử nghiêm minh. Bị cáo Nguyễn Văn T phạm 02 tội nên cần căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt theo quy định.

[6] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Nguyễn Văn T là người khởi xướng, đặt vấn đề với Đỗ Đăng B để mua bán ma túy. T cũng là người tích cực, trực tiếp liên hệ và mua ma túy cho B. B là người thực hành tích cực, đã nhờ T mua ma túy và trực tiếp đi cùng T để mua ma túy. Do đó, T là người có vị trí vai trò thứ nhất, B giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[7] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, năm 2011, đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội đặc biệt nghiêm trọng nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử quanh co, chối tội, không thừa nhận hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về tội này. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Đỗ Đăng B, năm 2011, đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội đặc biệt nghiêm trọng nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án để làm rõ và xử lý Nguyễn Văn T theo quy định của pháp luật nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, cần được xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Xét thấy, các bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, thực hiện mua bán 02 chất ma túy có khối lượng lớn nên cần xử phạt nghiêm khắc. Hai bị cáo đều có nhân thân xấu, trước đây, bị cáo T đã bị xử phạt hình sự, bị cáo B bị xử phạt hành chính. Xét vai trò, tính chất phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo; cần cách ly bị cáo Nguyễn Văn T vô thời hạn ra khỏi xã hội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa thì mới có tác dụng răn đe, mang tính phòng ngừa chung, đồng thời, góp phần giáo dục nâng cao nhận thức của người dân trong công tác phòng, chống tội phạm ma túy. Đối với bị cáo Đỗ Đăng B, có vai trò thấp hơn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xử phạt mức án thấp hơn bị cáo T.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo chưa thu lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với toàn bộ số ma túy thu giữ được của các bị cáo là chất Nhà nước độc quyền quản lý và cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với hai chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Đỗ Đăng B; trong đó có 01 chiếc điện thoại Iphone màu vàng trắng, có số Imei 358368065682014, bên trong có sim số 0961.617.294 là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để liên lạc với Nguyễn Văn T để mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

chiếc điện thoại Iphone màu xám đen còn lại, có số Imei 352045070555981, bên trong có sim số 0902.150.322 cần trả lại cho bị cáo B.

Đối với ba chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T, có hai chiếc điện thoại được xác định công cụ, phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; còn lại một chiếc điện thoại do chị Thủy mua và sử dụng, cần trả lại cho chị Thủy.

Đối với một chiếc ô tô bán tải nhãn hiệu Ford Ranger màu trắng, biển kiểm soát 37C - 272.48 là tài sản đăng ký tên chị Đặng Thị Th, có căn cứ xác định nguồn tiền mua xe do chị Thủy vay của người khác và vay Ngân hàng để mua xe (bút lục hồ sơ từ 305 đến 309). Tại thời điểm bị cáo T phạm tội, chị Thủy không biết việc bị cáo T điều khiển xe chở B đi lấy ma túy nên cần trả lại xe. Đối với số tiền 50.000.000 đồng, đây là số tiền chị Thủy vay về để trả nợ nên cũng cần trả lại.

[11] Về án phí, các bị cáo Nguyễn Văn T và Đỗ Đăng B phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Ngoài ra, tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai ngày 27 tháng 7 năm 2018, khi chở B thì trên xe còn có con của T và một người bạn của T. Tuy nhiên, B khai ngoài T và B thì trên xe không có ai đi cùng nữa, T khai không nhớ tên người bạn là gì và người đó cũng không có liên quan đến việc mua bán ma túy nên không cần trả hồ sơ điều tra bổ sung.

[13] Đối người đàn ông tên Q và người đàn ông tên Th đã bán ma túy cho các bị cáo, do cơ quan Công an chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ nên chưa có căn cứ để xử lý.

[14] Nguyễn Văn T còn liên quan đến vụ án hình sự Tổng Kim Sơn mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tại Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bộ Công an đã có Quyết định khởi tố bị can số 269/C04-P8 ngày 24 tháng 12 năm 2018 đối với Nguyễn Văn T. Hành vi này của Nguyễn Văn T và các đối tượng liên quan là Và Nhia L, Cao Xuân Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát đang điều tra xử lý trong vụ án khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Đỗ Đăng B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị

cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung là tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27 tháng 7 năm 2018.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đỗ Đăng B 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27 tháng 7 năm 2018.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo Nguyễn Văn T và Đỗ Đăng B.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu, tiêu hủy một hộp cát tông được dán xung quanh bằng giấy trắng có chứa 352,10 gam hêrôin (đã lấy giám định 33,29 gam; còn lại 318,81 gam hêrôin) và 208,48 gam ma túy tổng hợp Methamphetamine (đã lấy giám định 19,27 gam; còn lại 189,21 gam tổng hợp Methamphetamine);

- Tịch thu, tiêu hủy một phong bì thư niêm phong dán kín bên trong có chứa 12,08 gam ma túy tổng hợp Methamphetamine;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước một chiếc điện thoại Iphone màu vàng, có số Imei 358368065682014 thu giữ của bị cáo Đỗ Đăng B; trả lại cho bị cáo Đỗ Đăng B một điện thoại Iphone màu xám đen, có số Imei 352045070555981;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước một chiếc điện thoại Iphone màu trắng và một chiếc điện thoại nhãn hiệu zono màu xanh, số Imei 354971081198073 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T;

- Tịch thu, tiêu hủy một chiếc túi bằng da màu đen nâu thu giữ của bị cáo Đỗ Đăng B;

- Trả lại chị Đặng Thị Th một xe ô tô bán tải nhãn hiệu Ford Ranger màu trắng, biển kiểm soát 37C - 272.48, có số máy P5AT2497522, số khung FE50HW762009 kèm theo đăng ký xe ô tô số 059539 mang tên Đặng Thị Th và một Giấy chứng nhận đăng kiểm số 3657838;

- Trả lại cho chị Đặng Thị Th một chiếc điện thoại Iphone màu hồng (số IC: 579C-E2946A).

Đặc điểm các vật chứng có tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12 tháng 12 năm 2018 giữa Đại diện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Đại diện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;

- Trả lại cho chị Đặng Thị Th số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) hiện đang lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo Phiếu nhập kho và Biên

bản giao nhận tài sản ngày 23 tháng 11 năm 2018 giữa Đại diện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Đại diện Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc Nguyễn Văn T và Đỗ Đăng B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được biết có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQCSĐT Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THA Dân sự tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND thị trấn Kim Sơn;
- UBND xã Phù Lưu Tế;
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đăng Phồn